KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-	-	-

Lịch sử giá

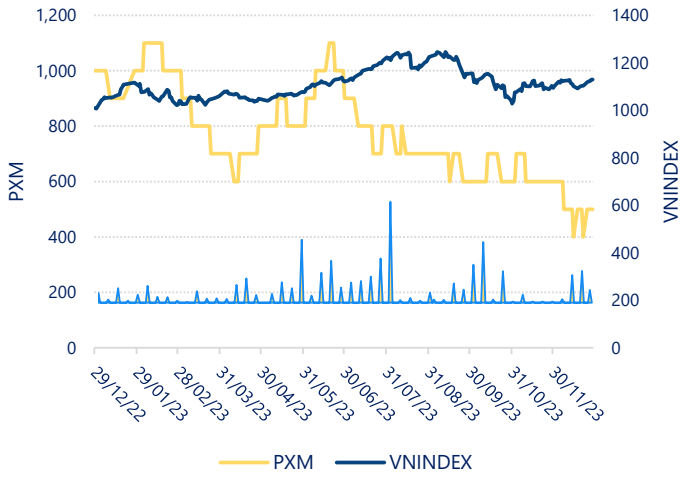

2023		YoY
DT thuần	**1.38** *tỷ VNĐ*	▼ 0.66 ▼ 32.0%

2023		YoY
LN gộp	**0.97** *tỷ VNĐ*	▲ 0.07 ▲ 7.2%

2023		YoY
LN thuần	**-19.9** *tỷ VNĐ*	▼ 0.10 ▼ 0.1%

2023		YoY
LN sau thuế	**-19.9** *tỷ VNĐ*	▲ 0.30 ▲ 1.5%

Kết quả kinh doanh

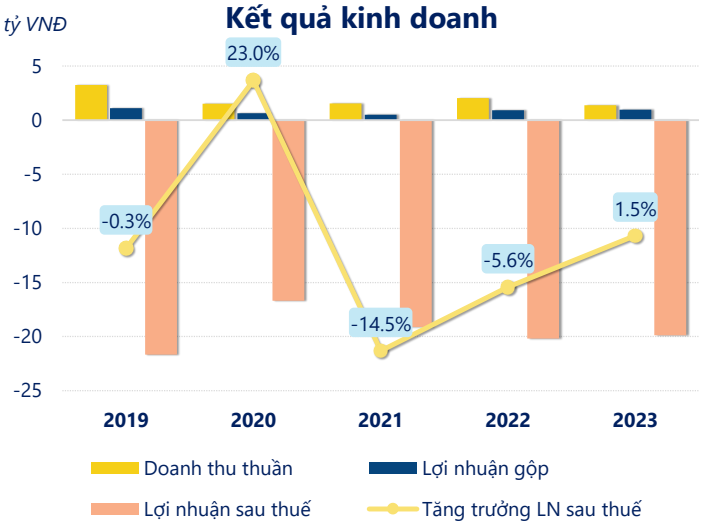

2023		+/- YoY
ROE	**4.3%**	▼ 0.3%

2023		+/- YoY
ROA	**-47.6%**	▼ 0.7%

Năm **2023**, **PXM** ghi nhận doanh thu thuần **1.38** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-19.88** tỷ đồng, lần lượt **giảm 32.0%** và **tăng 1.51%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 4.35% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

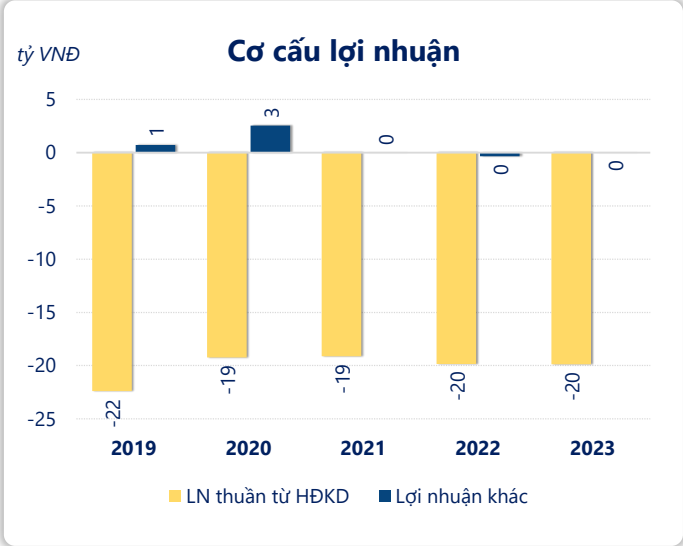

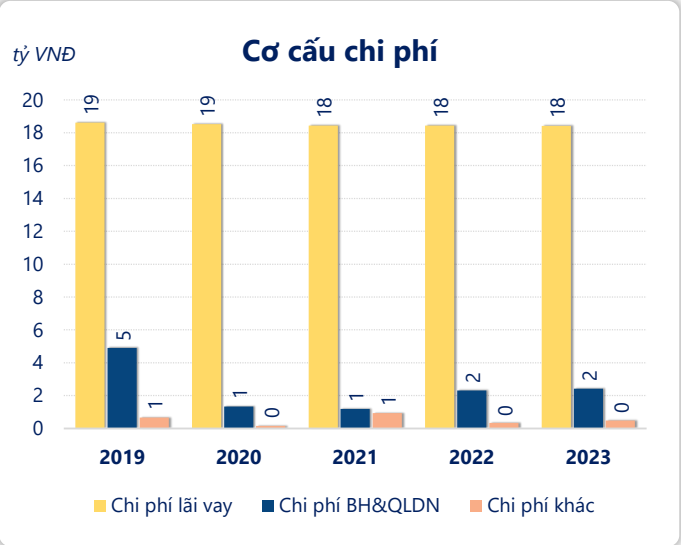

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **PXM** năm **2023 giảm đi 0.03** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 19.87 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2019** là 22.40 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **18.42** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **2.42** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.47** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của PXM năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **4.35%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

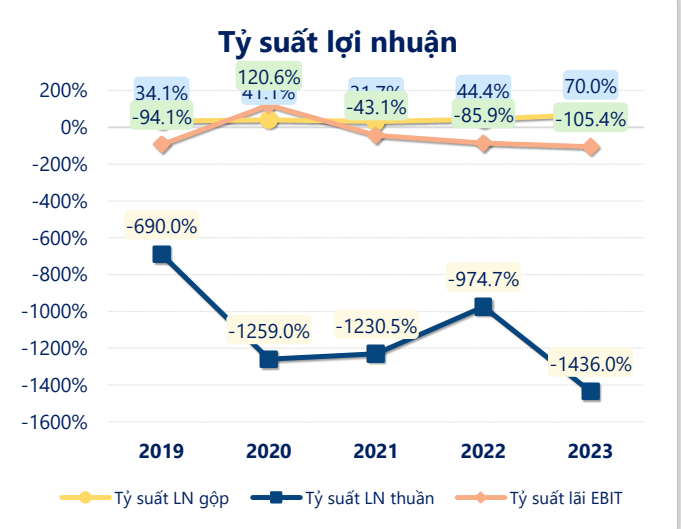

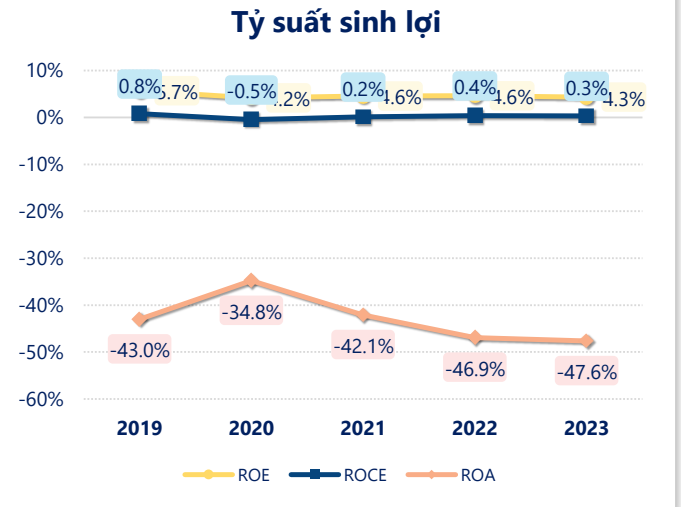

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**3.25**	**1.53**	**1.55**	**2.04**	**1.38**
Giá vốn hàng bán	2.14	0.90	1.06	1.13	0.42
Lợi nhuận gộp	**1.11**	**0.63**	**0.49**	**0.90**	**0.97**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	18.6	18.5	18.4	18.4	18.4
Chi phí lãi vay	**18.6**	**18.5**	**18.4**	**18.4**	**18.4**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	4.90	1.33	1.19	2.31	2.42
LN thuần từ HĐKD	**-22.4**	**-19.2**	**-19.1**	**-19.8**	**-19.9**
Lợi nhuận khác	0.74	2.55	0.03	-0.34	-0.01
LN trước thuế	**-21.7**	**-16.7**	**-19.1**	**-20.2**	**-19.9**
Lợi nhuận sau thuế	**-21.7**	**-16.7**	**-19.1**	**-20.2**	**-19.9**
LNST của CĐ cty mẹ	**-21.7**	**-16.7**	**-19.1**	**-20.2**	**-19.9**

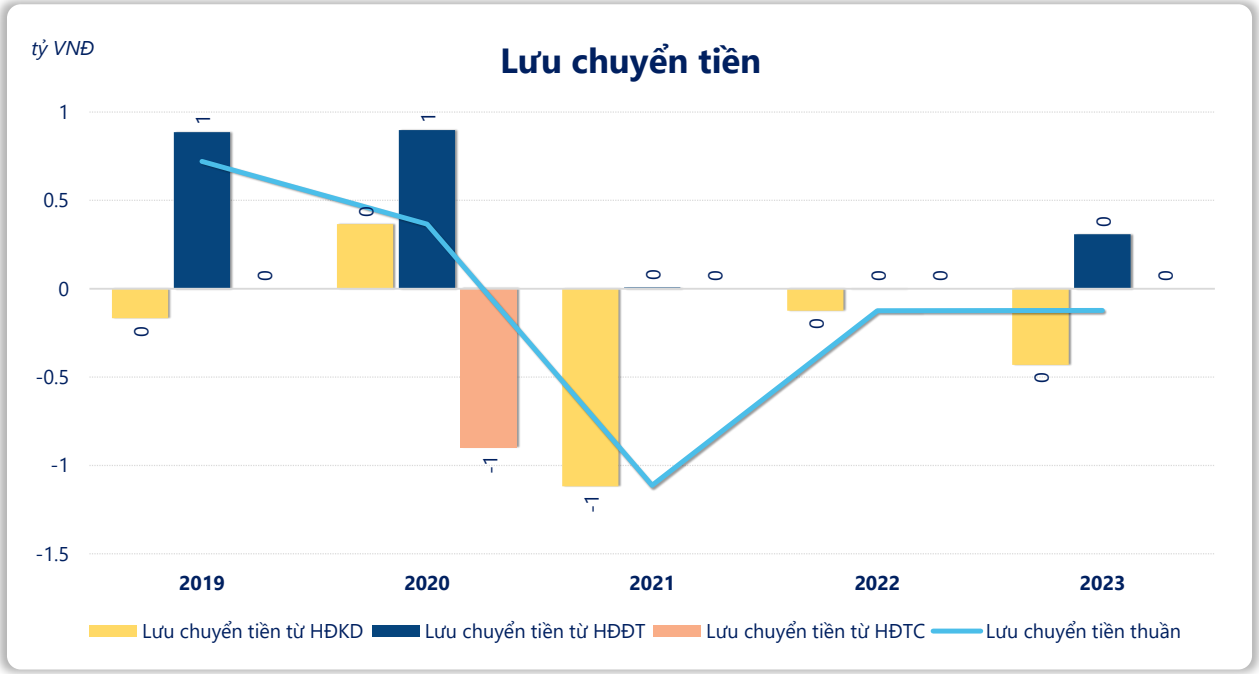

Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của PXM bằng **-0.12** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-0.12 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-0.43** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.31** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.